TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VT
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2020
Về việc:"*Thay đổi cấp dưỡng nuôi con Và thay đổi người nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VT,
TỈNH B

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Liệt
Ông Đặng Văn Thương

-***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc **-** Thư ký Toà án nhân dân thành phố VT

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thụy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 1076/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, về việc "*Yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Ly A, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: B27-08 Chung cư VT Plaza – số 207 đường Lê Hồng Phong, Phường 8, thành phố VT, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: số 125 Võ Văn Tần, phường TN, thành phố VT, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2019 và quá trình tố tụng bà Lê Ly A trình bày:

Bà Lê Ly A và ông Đặng Văn C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 310/2015/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố VT. Tại thời điểm ly hôn vì muốn thủ tục nhanh chóng và cho rằng các bên có thể thỏa thuận được vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên bà A không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con là cháu Đặng NH. Sau khi ly hôn, ông C có hỗ trợ cho bà A tiền cấp dưỡng nuôi cháu NH nhưng rất ít và luôn có

điều kiện kèm theo. Ông C không cấp dưỡng thường xuyên, đều đặn và thường viện lý do để từ chối cấp dưỡng nuôi con. Từ tháng 02/2019 đến tháng 4/2019 thì ông C nói rằng gặp khó khăn nên không cấp dưỡng cho cháu. Vào các tháng 6,7,8 năm 2019 là thời gian nghỉ hè nên ông C cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Đến nay vì cháu đã lớn, học lớp 3 tại trường Tiểu học Song Ngữ, cần phải chi nhiều khoản cho cuộc sống, học hành nên bà A khởi kiện yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con với mức là 5.000.000đ/tháng (năm triệu đồng).

Tại phiên tòa bà Lê Ly A thay đổi yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con là 3.600.000đồng/tháng, bà A không đồng ý giao con cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng

Theo Đơn yêu cầu phản tố ngày 29 tháng 11 năm 2019 và quá trình tố tụng ông Đặng Văn C trình bày:

Ông Đặng Văn C và bà Lê Ly A đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 310/2015/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố VT. Khi ly hôn cháu Đặng NH chưa học lớp 1 nhưng cháu muốn đi học tiếng Anh, ông C đóng tiền học phí, khi cháu đi học ông C mua sách vở. Cháu sang ở với bố thì ông C đều lo cho cháu đầy đủ. Trước đây, khi bà A đề nghị hỗ trợ thì ông C có hỗ trợ cho cháu 3.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, hiện nay ông C đã lấy vợ mới, sinh đôi được 02 cháu nhưng các cháu không may mất sớm. Thời gian này, ông C không đi làm 02 tháng để ở nhà ổn định tinh thần cho vợ nên không có thu nhập, ông C thông báo cho bà A biết về việc gặp khó khăn không thể cấp dưỡng cho cháu NH vào thời gian này, khi ông C đi làm lại có gửi tiền cho bà A.

Nay bà A khởi kiện yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con với mức 5.000.000đồng/tháng thì ông C không đồng ý. Thời gian trước, bà A có trình bày cháu NH đi học ở trường Tiểu học Song Ngữ học phí hết 3.000.000đồng/tháng nên ông C đồng ý đóng cho cháu 3.000.000đồng/tháng tiền học ở trường.

Thu nhập của ông C hiện nay chỉ khoảng 10.000.000đồng/tháng, ông C còn có vợ con cần chăm lo. Do đó, ông C chỉ có thể cấp dưỡng nuôi cháu NH 2.000.000đồng/tháng.

Trong trường hợp bà A cho rằng không đủ điều kiện để nuôi cháu NH thì ông C yêu cầu được thay đổi người nuôi con. Ông C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu NH và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến

+Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý , điều tra, hoà giải Thẩm phán , Thư ký và đương sự tuân theo quy định của pháp luật

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

+Về nội dung: đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Đặng Văn C, chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Ly A buộc ông Đặng Văn C cấp dưỡng

nuôi cháu Đặng NH mỗi tháng 3.000.000(ba triệu)đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chấm dứt khi cháu Đặng NH đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định :

I/ Về tố tụng:

Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án: bà Lê Ly A yêu cầu ông Đặng Văn C cấp dưỡng nuôi con; Ông Đặng Văn C có yêu cầu phản tố thay đổi người nuôi con nên quan hệ tranh chấp là *"Yêu cầu thay đổi người nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con"*; ông C có địa chỉ cư trú tại thành phố VT, tỉnh B. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh B.

II/ Về nội dung:

[1]. Ông Đặng Văn C và bà Lê Ly A đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 310/2015/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố VT. Theo đó, bà Lê Ly A được nuôi con chung là cháu Đặng NH, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2011, bà A không yêu cầu ông Đặng Văn C cấp dưỡng nuôi con.

[2]. Theo thỏa thuận, bà A không yêu cầu ông Đặng Văn C cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông C vẫn hỗ trợ tiền học phí cho cháu NH mỗi tháng 3.000.000đồng. Việc hỗ trợ tiền học phí cho cháu NH có lúc bị gián đoạn do ông C nghỉ việc để lo cho vợ mới (vì sinh 02 con nhưng không may 02 con bị mất). Sau khi đi làm lại thì ông C vẫn tiếp tục hỗ trợ tiền học phí cho cháu NH mỗi tháng 3.000.000đồng.

[3]. Theo bà A xác nhận từ thời điểm ly hôn đến thời điểm hiện nay vị trí việc làm của bà A và ông C không thay đổi. Mức thu nhập bình quân của bà A và ông C cơ bản ổn định.

Tuy nhiên, theo bà A, cháu Đặng NH lớn lên, học nhiều nên chi phí cho việc học phải tăng lên. Riêng ông C thì cho rằng lúc ly hôn ông C chưa lập gia đình mới nên tự nguyện hỗ trợ để trả tiền học phí cho con, nay ông đã có vợ khác sẽ sinh con nên ông phải lo cho gia đình mới. Do đó, ông C chỉ chấp nhận cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng. Nếu bà A cho rằng khó khăn trong việc nuôi con thì ông C yêu cầu thay đổi người nuôi con. Ông C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu NH và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

[3.1] Xét yêu cầu phản tố của ông Đặng Văn C thì thấy:

-Khi bà A và ông C ly hôn thì 02 bên tự nguyện thỏa thuận giao con cho bà A nuôi, thỏa thuận không trái pháp luật đã được Tòa án ghi nhận.

-Quá trình nuôi con, bà A chăm sóc con tốt, cho đi học, cháu NH phát triển bình thường, cuộc sống ổn định, ông C được thăm nom và chăm sóc con, bà A không cản trở. Ông C không có ý kiến gì về việc nuôi con của bà A.

-Bà Lê Ly A có vị trí việc làm ổn định tại Công ty dịch vụ Khí, có thu nhập ổn định bình quân mỗi tháng 13.000.000đồng.

-Nguyện vọng của cháu Đặng NH là muốn ở với mẹ.

Cho thấy, bà A còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên không có căn cứ để thay đổi theo điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Mặt khác, bà A chưa lập gia đình mới, ông C đã có vợ khác nên điều kiện chăm sóc, môi trường nuôi dạy con của bà A thuận tiện hơn ông C.

Do đó, HĐXX xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Đặng Văn C.

[3.2] Xét yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con của bà Lê Ly A thì thấy:

-Vào thời điểm ly hôn năm 2015, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con đồng nghĩa với việc bà A đã cân nhắc mình có đủ điều kiện để nuôi con mà không cần ông C cấp dưỡng, nay cháu NH đã lớn nhu cầu tăng lên là lẽ tự nhiên. Mặt khác, nuôi con là nghĩa vụ chung của bố và mẹ. Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con* nên yêu cầu của bà Lê Ly A là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

-Ông C và bà A thừa nhận sau khi ly hôn ông C có trợ cấp học phí cho cháu NH là 3.000.000đồng/tháng. Tại Biên bản hòa giải ngày 29-11-2019, ban đầu ông C cũng đồng ý hỗ trợ tiền đóng học phí cho cháu NH là 3.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, do bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu mức cấp dưỡng 5.000.000đồng/tháng nên ông C đã hạ mức cấp dưỡng xuống còn 2.000.000đồng/tháng nên các bên không thỏa thuận được. Xét thấy,

-Theo bà A thừa nhận cũng như xác nhận của Công ty Dịch vụ Khí thì mức lương thực lĩnh trung bình hàng tháng của bà A là 13.000.000đồng;

-Theo danh sách xác nhận mức lương CBCNV của Chi nhánh Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí - Nhà máy đạm Phú Mỹ thì mức thu nhập bình quân mỗi tháng trong 06 tháng liền kề của ông Đặng Văn C là 13.470.000đồng.

Cho thấy, mức thu nhập bình quân của bà A và ông C tương đương nhau. Ông C đã đồng ý hỗ trợ tiền đóng học phí cho con 3.000.000đồng/tháng mà không có ý kiến gì, nay ông C đề xuất giảm mức cấp dưỡng nuôi con xuống 2.000.000đồng/tháng là không hợp tình, hợp lý nên không có cơ sở để chấp nhận. Bà A yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con 3.600.000đồng/tháng với lý do là cháu NH đang học trường Tiểu học Song Ngữ, mức học phí là 3.600.000đồng/tháng. Xét thấy, việc bà A cho cháu NH học trường Tiểu học Song Ngữ ông C không phản đối mà đã tự nguyện hỗ trợ 3.000.000đồng/tháng là phù hợp.

Do đó, HĐXX có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Ly A, buộc ông Đặng Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng NH mỗi tháng 3.000.000đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật, chấm dứt khi cháu Đặng NH đủ 18 tuổi.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: ông Đặng Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 82, điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con của ông Đặng Văn C, bà Lê Ly A tiếp tục được quyền nuôi dưỡng cháu Đặng NH, sinh ngày 22-02-2011.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Lê Ly A đối với ông Đặng Văn C, buộc ông Đặng Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng NH mỗi tháng 3.000.000(ba triệu)đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật, chấm dứt khi cháu Đặng NH đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Đặng Văn C nộp 300.000(ba trăm nghìn)đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000(ba trăm nghìn)đồng án phí về yêu cầu thay đổi người nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000(ba trăm nghìn)đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003042 ngày 29-11-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT nên ông Đặng Văn C phải nộp thêm 300.000(ba trăm nghìn)đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-VKS TP VT
-Tòa án tỉnh B
-Chi cụcTHA TP VT
-Gửi đương sự,
Lưu hồ sơ